

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 19 - 02 - 2024.

V/V “Tranh chấp kiện ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoa và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023, về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T1, sinh năm 1985; địa chỉ: xóm 2, xã XD, huyện XT, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn KT, xã KB, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa vắng mặt chị T1 có lý do; vắng mặt anh T2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai, các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án chị Vũ Thị T1 trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc T2 kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 24/02/2021 tại UBND xã KB, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 03 năm và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương hai bên. Trong quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng mấy tháng đầu thì vợ chồng chị đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, cách sống, bản thân anh T2 không tu chí làm ăn nên vợ chồng chị cãi nhau thường xuyên. Do mâu thuẫn không hoà giải được nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 đến nay. Quá trình sống ly thân, mỗi người ở một nơi nên vợ chồng không quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm dành cho anh T2 không còn, cuộc

sống chung không thể kéo dài vì mục đích hôn nhân của vợ chồng chị không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T2.

- Về con chung: Vợ chồng chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện chị không có thai nghén gì.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T2 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng các văn bản tố tụng khác nhiều lần, nhưng không chấp hành giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án. Do vậy, không có quan điểm của anh Nguyễn Ngọc T2.

* Quan điểm của ông Nguyễn Văn D (bố đẻ anh Nguyễn Ngọc T2): Về quan hệ hôn nhân, chị T1 đề nghị giải quyết ly hôn với anh T2, ông đại diện gia đình đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị T1, anh T2 ly hôn theo nguyện vọng của chị T1 và theo quy định của pháp luật; về con chung, tài sản chung và công nợ chung: chị T1 và anh T2 không có.

* Quan điểm của đại diện Ủy ban nhân dân xã Kim Bình: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T1 và anh T2 ly hôn theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể: bị đơn không chấp hành các văn bản tố tụng của Tòa án, vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, hòa giải, tại các phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 144; 147; 227; 228; 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51; 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Vũ Thị T1. Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị T1 và anh Nguyễn Ngọc T2.
- Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.
- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T1 phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T2 có nơi cư trú tại địa chỉ thôn KT, xã KB, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “kiện ly hôn” giữa chị Vũ Thị T1 và anh Nguyễn Ngọc T2 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Vũ Thị T1 vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T2 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nhưng trước đó anh cũng đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 06/02/2024 không có lý do nên việc xét xử vắng mặt chị T1, anh T2 tại phiên tòa được thực hiện theo quy định tại các Điều 227; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị T1 và anh Nguyễn Ngọc T2 lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2021 tại UBND xã Kim Bình, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam là hoàn toàn tự nguyện nên đã thỏa mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị T1, Hội đồng xét xử thấy:

Sau kết hôn vợ chồng chị T1, anh T2 chung sống được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T1 là do bất đồng quan điểm sống và cách sống nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 đến nay. Quá trình ly thân hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa nên chị T1 có đơn xin ly hôn anh T2. Quá trình giải quyết tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã triệu tập họp lệ anh T2 nhiều lần để tham gia các buổi làm việc, các phiên họp hoà giải tại Tòa án nhưng anh T2 đều vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay anh T2 vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó, chứng tỏ cả hai bên anh chị không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với nhau nữa. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng chị T1 và anh T2 đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T1 với anh T2 là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T1 không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị T1 phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 143; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51; 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa: Chị Vũ Thị T1 và anh Nguyễn Ngọc T2.

[2] Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị T1 phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ. Chị T1 được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000331 ngày 18/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị Vũ Thị T1 đã nộp đủ án phí.

[3] Về quyền kháng cáo: Chị T1, anh T2 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- UBND xã Kim Bình, TP Phủ Lý, Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuyên